MARKET INSIGHTS REPORTS

22/08/2023

NẾN ĐẢO CHIỀU TẠI KHU VỰC HỖ TRỢ 1,150 ĐIỂM, THỊ TRƯỜNG ĐIỀU CHỈNH SÓNG A ?

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Hammer". Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm không phải là mô hình kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) MA(50) đã đóng vai trò hỗ trợ tốt cho chỉ số VN-Index trong ngày. Về cơ bản chúng ta thấy sự lưỡng lự giữa tăng và giảm ở khu vực này. Điều này hoàn toàn bình thường. (ii) Về lý thuyết chúng ta đang trong pha điều chỉnh giảm giá của thị trường. Câu chuyện tiếp theo là tìm điểm hỗ trợ tiềm năng mà thị trường có thể tạo đáy. Các mốc hỗ trợ tiềm năng là từ 1,100 – 1,160 điểm (Tương ứng với vùng hỗ trợ của sóng giảm 4 theo sóng Elliot. Với phiên giao dịch hôm nay, chỉ số ít nhiều cũng cho thấy khả năng đã chạm đáy của đợt điều chỉnh sóng A và có thể bắt đầu vào pha sóng B tăng giá. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý giới hạn tăng điểm của sóng B sẽ là 1,210 điểm và do vậy nhà đầu tư cần thận trọng khi chỉ sốt tiến về khu vực kháng cự này. (iii) Trong giai đoạn này sẽ có khoảng 10% số mã sẽ tiếp tục phá đỉnh và cũng có khoảng 10 – 20% số mã sẽ tiếp tục phá đáy. Do vậy, nhà đầu tư nên chú trọng quản trị rủi ro với danh mục mình nắm giữ hơn chỉ nhìn chỉ số chung.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 23 mã cho tín hiệu đi ngang VCB, SSI, TCB, TPB…cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 80% giá đóng cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,210 điểm. Hỗ trợ vùng 1,150 điểm.

Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

Biểu đồ trong ngày:

- Các quốc gia BRICS vẫn kém G7 về GDP bình quân đầu người;

TTCK Mỹ: Dự báo các chỉ số sẽ giao dịch giằng co vào phiên giao dịch tối nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY

ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	521
Số cổ phiếu không có giao dịch	29
Số cổ phiếu tăng giá	220 / 40.00%
Số cổ phiếu giảm giá	250 / 45.45%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	80 / 14.55%

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	240
Số cổ phiếu không có giao dịch	91
Số cổ phiếu tăng giá	83 / 25.08%
Số cổ phiếu giảm giá	77 / 23.26%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	171 / 51.66%

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	351
Số cổ phiếu không có giao dịch	508
Số cổ phiếu tăng giá	157 / 18.28%
Số cổ phiếu giảm giá	116 / 13.50%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	586 / 68.22%

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	54,676,461	82,490,713	-27,814,252
% KL toàn thị trường	5,18%	7,81%	
Giá trị	1544,86 tỷ	2270,77 tỷ	-725,91 tỷ
% GT toàn thị trường	7,81%	11,48%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,492,046	1,275,651	216,395
% KL toàn thị trường	1,22%	1,04%	
Giá trị	37,89 tỷ	25,50 tỷ	12,39 tỷ
% GT toàn thị trường	2,46%	1,66%	

UPCOM

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	294,633	163,000	131,633
% KL toàn thị trường	0,46%	0,26%	
Giá trị	9,52 tỷ	4,56 tỷ	4,96 tỷ
% GT toàn thị trường	1,61%	0,77%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

TỐP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,825,000	88,400	-1,400 (-1.56%)	15.19	3.25	5,821	494,076
2	VIC	13,120,800	64,500	-1,300 (-1.98%)	27.25	1.79	2,367	245,999
3	VHM	4,567,100	55,500	-500 (-0.89%)	8.38	1.42	6,621	241,667
4	BID	1,287,500	45,800	200 (0.44%)	14.66	2.03	3,125	231,680
5	GAS	598,300	100,300	1,200 (1.21%)	13.11	2.85	7,649	191,969
6	HPG	35,171,700	26,150	-50 (-0.19%)	18.01	1.55	1,452	152,057
7	VNM	3,075,100	72,700	-200 (-0.27%)	20.02	4.14	3,632	151,940
8	CTG	5,795,100	31,550	-450 (-1.41%)	9.04	1.28	3,491	151,621
9	VPB	21,183,300	20,600	-200 (-0.96%)	7.58	1.29	2,718	138,292
10	TCB	6,716,400	33,100	350 (1.07%)	5.78	0.95	5,725	116,421

TỐP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX

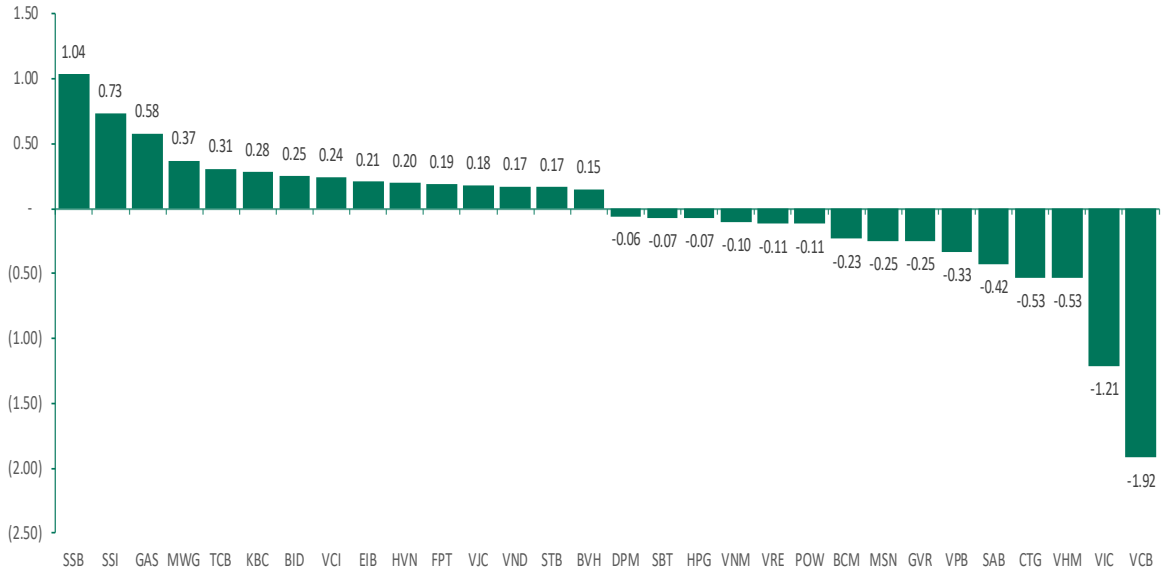

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY

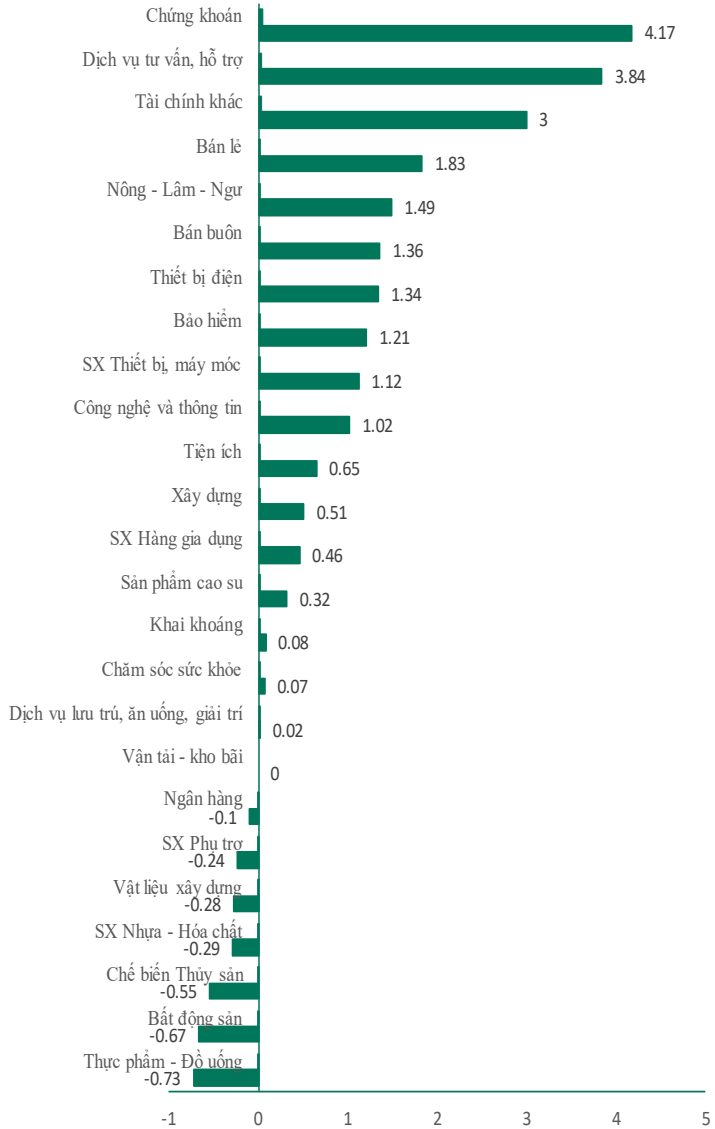

TTCK VIỆT NAM: Thị trường kết thúc điều chỉnh sóng A sang sóng B

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 0.73 điểm (+ 0.06%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Chứng khoán, tài chính khác, dịch vụ tư vấn hỗ trợ, bán lẻ, nông lâm ngư, bán buôn, thiết bị điện, bảo hiểm, sản xuất thiết bị máy móc… là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày. Đà giảm được kìm hãm bởi các cổ phiếu như SSI, VND, VCI, SHS, VIX, IPA, TV2, MWG, FRT, HAG, HNG, PLX, DGW, HHS, PET, PSH, GEX, RAL, PAC, NHH, CTB, NAG, BVH, BMI, PVI …Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VCI tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá phục hồi từ hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 51%;

(ii) SHS tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá phục hồi từ hỗ trợ động MA(50) – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Trong báo cáo tự doanh Q2/2023 cả SHS có khoản đầu tư EIB và VSC khoảng 400 tỷ thì dự lãi khoảng 50 tỷ. Các khoản đầu tư vào BCG và TCD (Hai cổ phiếu cùng hệ sinh thái) là hơn 300 tỷ và đang dự lỗ là 160 tỷ;
- ✓ Cổ phiếu có thể thiết lập sóng 5 với giá mục tiêu 19 và hỗ trợ sóng 4 hiện tại là giá 12 – 14;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) FRT tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Cổ phiếu vận động đủ mẫu hình ABC của sóng giảm 4 và đang hình thành sóng 5 tăng giá. Mục tiêu của sóng 5 là vùng giá 86 – Nhà đầu tư có thể xem xét mua vào cổ phiếu này trong ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) DGW tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá phục hồi từ MA(50) và với 2 nến xanh tăng giá, về mặt kỹ thuật cổ phiếu này đang giao dịch rất mạnh và có khả năng tiếp tục duy trì đà tăng giá;
- ✓ Tương tự như FRT, DGW đã vận động đủ mẫu hình ABC của sóng 4 điều chỉnh giảm và thiết lập mẫu hình tăng giá sóng 5 với giá mục tiêu từ 63 – 74;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(v) IPA tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá Break out mẫu hình tam giác. Giá mục tiêu của mô hình này là 24;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 73%;

(vi) HAG tăng giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Cổ phiếu hình thành mẫu hình nến đảo chiều khi tiến về gần hỗ trợ động MA(200);
- ✓ Chúng tôi lưu ý HAG thường trồng thí điểm một vài loại cây hoặc một sản phẩm nào đó, dùng thủ thuật khấu hao thấp năm và sau đó tạo ra biên lãi gộp của sản phẩm đó tương đối cao với kỳ vọng tạo lợi nhuận lớn. Công ty sẽ thuyết trình với ước tính số lượng lớn để tạo doanh thu và lãi lớn trong tương lai và tạo sóng giá cổ phiếu. Ngoài ra, với sản phẩm sầu riêng, đây là loại cây trồng lâu năm (Tối thiểu từ 5-6 năm mới cho thu hoạch với loại cây ghép do vậy đối với HAG đây cũng là bài toán rủi ro bởi HAG từng thất bại với cây cao su và cây cọ (Cũng tròng 5-7 năm mới cho thu hoạch) – Dùng vốn ngắn hạn tài trợ cho các sản phẩm dài hạn và chịu rủi ro về giá trong dài hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Thực phẩm đồ uống, bất động sản, chế biến thủy sản, sản xuất nhựa hóa chất, vật liệu xây dựng, sản xuất phụ trợ, ngân hàng… là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như VNM, SAB, MSN, VIC, VHM, BCM, VRE, VHC, FMC, GVR, DPM, BMP, HPG, HSG, HT1, VCS, PNJ, VCB, CTG, VPB …Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) GVR giảm giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Hammer";
- ✓ RSI(14) chạm vào vùng quá bán;
- ✓ Giá đang ở khu vực hỗ trợ đầu tiên của sóng giảm giá 4 – Cổ phiếu có thể tạo đáy quanh khu vực này trong ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 60%;

(ii) HPG giảm giá trong ngày:
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Hammer";
- ✓ Mẫu hình tiêu cực khi giá thiết lập mức thấp mới và xuống thấp hơn hỗ trợ động MA(50) – Vơi mẫu hình này, chúng ta nên quan sát thêm một thời gian trước khi có thể dò đáy cổ phiếu – Chờ cổ phiếu tạo đáy mới giao dịch;
- ✓ Vùng hỗ trợ tiếp theo là vùng giá 23 – 24;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch "Hammer". Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá tăng khối lượng giảm không phải là mô hình kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) MA(50) đã đóng vai trò hỗ trợ tốt cho chỉ số VN-Index trong ngày. Về cơ bản chúng ta thấy sự lưỡng lự giữa tăng và giảm ở khu vực này. Điều này hoàn toàn bình thường. (ii) Về lý thuyết chúng ta đang trong pha điều chỉnh giảm giá của thị trường. Câu chuyện tiếp theo là tìm điểm hỗ trợ tiềm năng mà thị trường có thể tạo đáy. Các mốc hỗ trợ tiềm năng là từ 1,100 – 1,160 điểm (Tương ứng với vùng hỗ trợ của sóng giảm 4 theo sóng Elliot. Với phiên giao dịch hôm nay, chỉ số ít nhiều cũng cho thấy khả năng đã chạm đáy của đợt điều chỉnh sóng A và có thể bắt đầu vào pha sóng B tăng giá. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý giới hạn tăng điểm của sóng B sẽ là 1,210 điểm và do vậy nhà đầu tư cần thận trọng khi chỉ sốt tiến về khu vực kháng cự này. (iii) Trong giai đoạn này sẽ có khoảng 10% số mã sẽ tiếp tục phá đỉnh và cũng có khoảng 10 – 20% số mã sẽ tiếp tục phá đáy. Do vậy, nhà đầu tư nên chú trọng quản trị rủi ro với danh mục mình nắm giữ hơn chỉ nhìn chỉ số chung.

Theo phương pháp phân tích "Price Action" với VN30 chúng ta có 06 mã cho tín hiệu mua, 01 mã cho tín hiệu bán, 23 mã cho tín hiệu đi ngang VCB, SSI, TCB, TPB…cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất giảm điểm là 52% và 80% giá đóng cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số sẽ giảm điểm vào phiên giao dịch ngày mai. Kháng cự là 1,210 điểm. Hỗ trợ vùng 1,150 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index

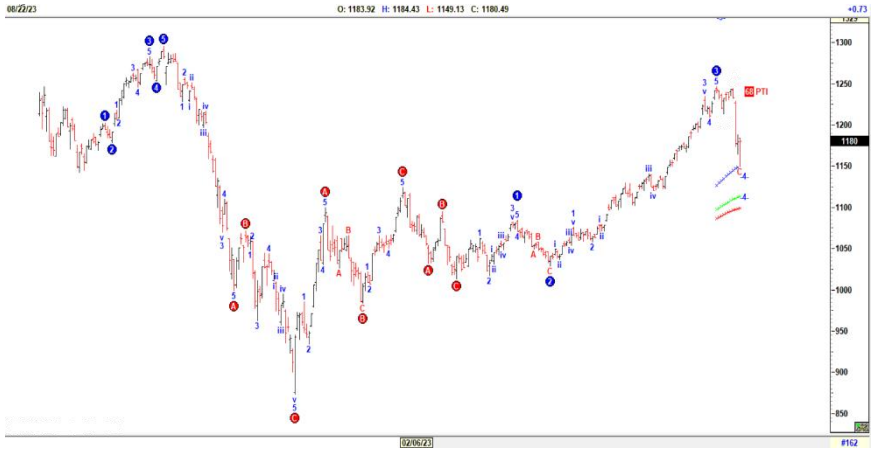

Biểu đồ cổ phiếu FRT

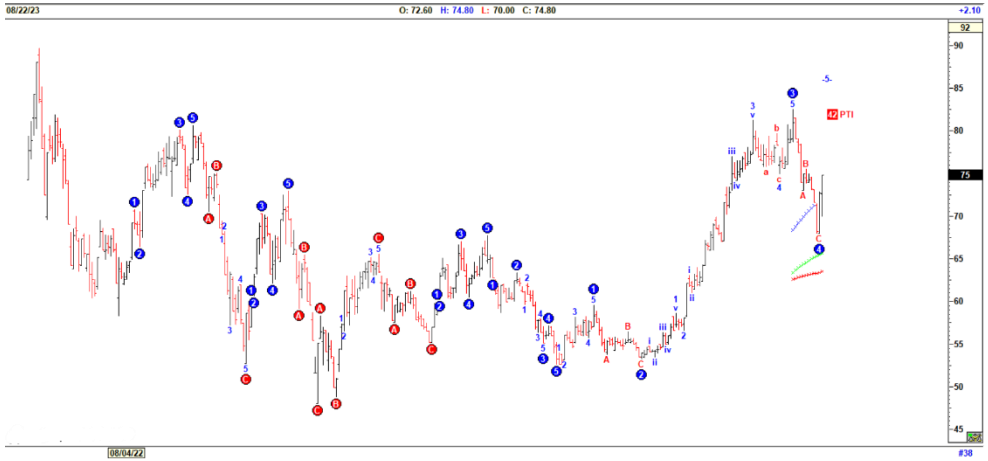

Biểu đồ cổ phiếu DGW

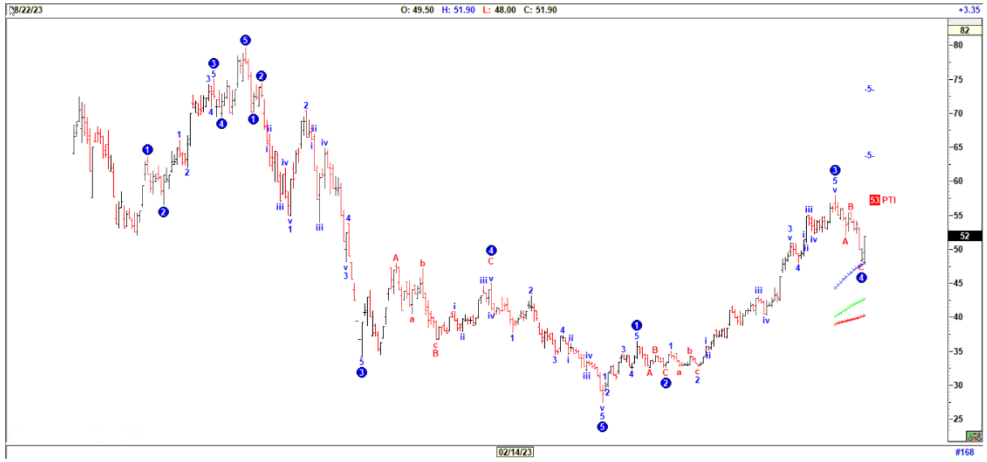

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	481.4	477.26	485.54	NO	498.73	507.77	525.1	534.14	472.36	455.03	445.99	428.66
HNXINDEX	237.1	235.83	238.38	NO	242.41	245.16	250.47	253.22	234.35	229.04	226.29	220.98
UPINDEX	89.01	88.76	89.26	NO	90.21	90.9	92.1	92.79	88.32	87.12	86.43	85.23
VN30	1182.7	1177.3	1188.1	NO	1206.8	1220.1	1244.2	1257.4	1169.4	1145.3	1132.1	1108
VNINDEX	1171.4	1166.8	1175.9	NO	1193.6	1206.7	1228.9	1242	1158.3	1136.1	1123	1100.8
VNXALL	1858.9	1848.2	1869.6	NO	1901.9	1923.5	1966.5	1988.1	1837.3	1794.3	1772.7	1729.7
VN30F1M	1185.6	1180.4	1190.8	NO	1210.2	1224.5	1249.1	1263.4	1171.3	1146.7	1132.4	1107.8
VN30F1Q	1182.1	1177	1187.3	NO	1204.7	1217	1239.6	1251.9	1169.8	1147.2	1134.9	1112.3
VN30F2M	1183.5	1178.5	1188.4	NO	1206.9	1220.5	1243.9	1257.5	1169.9	1146.5	1132.9	1109.5
VN30F2Q	1176	1170.5	1181.5	NO	1198	1209	1231	1242	1165	1143	1132	1110
BCM	67.9	67.6	68.2	NO	70	71.5	73.6	75.1	66.4	64.3	62.8	60.7
BID	45.42	45.22	45.61	NO	46.33	46.87	47.78	48.32	44.88	43.97	43.43	42.52
ACB	21.93	21.88	21.99	NO	22.27	22.48	22.82	23.03	21.72	21.38	21.17	20.83
BVH	45.08	44.93	45.24	NO	45.77	46.13	46.82	47.18	44.72	44.03	43.67	42.98
CTG	31.5	31.47	31.53	YES	32.1	32.65	33.25	33.8	30.95	30.35	29.8	29.2
GVR	18.92	18.85	18.98	NO	19.63	20.22	20.93	21.52	18.33	17.62	17.03	16.32
GAS	100.1	100	100.2	YES	101.2	102.1	103.2	104.1	99.2	98.1	97.2	96.1
FPT	85.33	84.75	85.92	NO	87.67	88.83	91.17	92.33	84.17	81.83	80.67	78.33
HDB	16.22	16.13	16.31	NO	16.58	16.77	17.13	17.32	16.03	15.67	15.48	15.12
HPG	25.87	25.73	26.01	NO	26.63	27.12	27.88	28.37	25.38	24.62	24.13	23.37
MBB	18.08	18.02	18.14	NO	18.42	18.63	18.97	19.18	17.87	17.53	17.32	16.98
MSN	77.63	77.6	77.67	YES	78.97	80.23	81.57	82.83	76.37	75.03	73.77	72.43
MWG	49.18	48.78	49.59	NO	51.02	52.03	53.87	54.88	48.17	46.33	45.32	43.48
PLX	37.58	37.53	37.64	NO	38.17	38.63	39.22	39.68	37.12	36.53	36.07	35.48
POW	12.7	12.65	12.75	NO	13.1	13.4	13.8	14.1	12.4	12	11.7	11.3
SAB	151.13	151.7	150.57	NO	152.27	154.53	155.67	157.93	148.87	147.73	145.47	144.33
SSB	27.75	27.53	27.97	NO	28.65	29.1	30	30.45	27.3	26.4	25.95	25.05
SHB	12.03	12	12.07	NO	12.32	12.53	12.82	13.03	11.82	11.53	11.32	11.03
SSI	29.75	29.28	30.22	NO	31.65	32.6	34.5	35.45	28.8	26.9	25.95	24.05
TCB	32.7	32.5	32.9	NO	33.5	33.9	34.7	35.1	32.3	31.5	31.1	30.3
STB	31.6	31.33	31.88	NO	32.7	33.25	34.35	34.9	31.05	29.95	29.4	28.3
TPB	18.45	18.4	18.5	NO	18.7	18.85	19.1	19.25	18.3	18.05	17.9	17.65
VCB	88.63	88.75	88.52	NO	89.47	90.53	91.37	92.43	87.57	86.73	85.67	84.83
VHM	55.6	55.65	55.55	YES	56.7	57.9	59	60.2	54.4	53.3	52.1	51
VIB	19.6	19.47	19.72	NO	20.15	20.45	21	21.3	19.3	18.75	18.45	17.9
VIC	64.8	64.95	64.65	NO	66.8	69.1	71.1	73.4	62.5	60.5	58.2	56.2
VJC	97.4	97.45	97.35	YES	98.8	100.3	101.7	103.2	95.9	94.5	93	91.6
VPB	20.5	20.45	20.55	NO	20.95	21.3	21.75	22.1	20.15	19.7	19.35	18.9
VNM	72.33	72.15	72.52	NO	73.57	74.43	75.67	76.53	71.47	70.23	69.37	68.13
VRE	28.95	28.78	29.13	NO	29.8	30.3	31.15	31.65	28.45	27.6	27.1	26.25

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
LDG	31,368,600	6,776,150	463	-2.7
TV2	943,900	401,080	235	6.93
DVN	628,400	74,010	849	0.52
BSG	296,300	72,890	407	-2.92
BCA	**223,900**	**76,600**	**292.3**	**1.92**
MAC	106,300	37,230	286	0
SCS	90,300	32,990	274	1.5
MTL	**83,100**	**15,250**	**544.92**	**0**
BDG	73,100	27,400	267	-2.59
FUEDCMID	59,200	18,130	327	0.81
GEE	**49,100**	**17,400**	**282.18**	**-3.04**
PJT	42,500	2,270	1,872	5.29
PPP	37,900	5,440	697	1.3
YBM	34,700	11,470	303	-1.56
HMH	32,800	11,450	286	0
STP	**32,100**	**9,380**	**342.22**	**0**
PAC	27,100	7,490	362	4.78
BTP	21,900	10,570	207	-0.66
TGP	21,700	8,070	269	3.64
FUEMAVND	21,600	5,680	380	0.19
GLT	**20,600**	**310**	**6645.16**	**3.12**
PCG	16,000	5,570	287	4.84
HKT	16,000	4,900	327	0
DAE	13,900	1,090	1,275	-5.68
VEF	13,300	4,740	281	-2.26
UIC	**12,300**	**3,140**	**391.72**	**-1.23**
SZE	11,900	2,530	470	-1.71
NO1	10,700	3,790	282	-5.52
TV3	10,000	3,340	299	0
VTB	9,500	4,450	213	0.45
TBC	9,200	3,230	285	0
HAS	9,000	4,180	215	5.48
DNP	7,700	3,800	203	-3.2
CAB	7,000	1,400	500	0
BKC	6,900	530	1,302	-5.13
HTL	6,700	1,010	663	-6.37
SWC	6,500	3,110	209	0.84
BTD	6,200	170	3,647	0.95
CMV	6,100	2,820	216	0
SBL	6,000	1,310	458	0

- Lưu ý: LDG, TV2 … bùng nổ khối lượng giao dịch

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
22-Aug	FRT	Mua	≤ 75	10% -20%	Cổ phiếu kết thúc sóng 4 giảm giá với mẫu hình ABC
22-Aug	DGW	Mua	≤ 52.5	10% -20%	Cổ phiếu kết thúc sóng 4 giảm giá với mẫu hình ABC
22-Aug	IPA	Mua	≤ 20	10% -20%	Cổ phiếu phá vỡ mô hình tam giác
22-Aug	TV2	Mua	≤ 40.5	10% -20%	Cổ phiếu thiết lập sóng 5 tăng giá
22-Aug	TCH	Mua	≤ 13.2	10% -20%	Cổ phiếu thiết lập sóng 5 tăng giá

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi MỞ MUA 05 CỔ PHIẾU
- Chúng tôi thấy một vài cổ phiếu điều chỉnh trước như nhóm bán lẻ đã hình thành xong sóng điều chỉnh ABC và do vậy, nhà đầu tư có thể cân nhắc mua các cổ phiếu nhóm ngành này;

Tin tức kinh tế, vĩ mô (Quy luật suy thoái bảng cân đối kế toán)

- Thế giới hiện đang đối mặt với một sự thay đổi của thế kỷ, những thay đổi lớn đã diễn ra trong chính trị, kinh tế, xã hội và các cấp độ khác. Môi trường quốc tế cũng ngày càng trở nên phức tạp. Sự gia tăng của bất ổn và tính không chắc chắn đã khiến nhiều quy luật hiệu quả trước đây thất bại, do đó, việc chỉ bắt đầu với kinh nghiệm lịch sử để đưa ra các phép loại suy, dự báo hoặc thậm chí sao chép kinh nghiệm lịch sử ở cấp độ chính sách thường là không hiệu quả…Việt Nam đang bắt đầu với ba đặc điểm của Suy thoái bảng cân đối kế toán:
  - ✓ Điểm 1: Thiệt hại nặng nề đối với bảng cân đối kế toán của khu vực tư nhân (doanh nghiệp và hộ gia đình) sau khi bong bóng tài sản vỡ là điểm khởi đầu.
  - ✓ Điểm 2: Thay vì tăng cường đầu tư và tiêu dùng, khu vực tư nhân lại chủ yếu mang tiền trả nợ, nhằm sửa chữa báo cáo tài chính, khiến mô hình hành vi kinh tế thay đổi, suy thoái thêm trầm trọng.
  - ✓ Điểm 3: Suy thoái bảng cân đối kế toán là một loại suy thoái đặc biệt, không giống như các đợt suy thoái mà lý thuyết kinh tế truyền thống giải quyết. Nó bắt đầu với sự bùng nổ của bong bóng tài sản do Nợ tài trợ. Và khi bong bóng nổ, tài sản giảm mạnh, khiến phần Tài sản trong bảng cân đối kế toán (Tài sản = Nợ phải trả + Vốn chủ sở hữu) giảm mạnh. Khi Nợ phải trả vượt quá Tài sản, Vốn chủ sở hữu chuyển sang âm, có nghĩa là khu vực tư nhân mất khả năng thanh toán và phá sản về mặt kỹ thuật. Mục tiêu của doanh nghiệp, hộ gia đình sẽ thay đổi từ việc tối đa hóa lợi nhuận được giả định bởi lý thuyết truyền thống sang giảm thiểu nợ. Khu vực tư nhân sẽ tập trung vào việc giảm nợ và sửa chữa các bảng cân đối kế toán bị tổn hại hơn là vay và chi tiêu mới. Khi khu vực tư nhân giảm tiêu dùng và đầu tư, tăng tiết kiệm, trả nợ và đẩy mạnh giảm nợ, "Tổng cầu không đủ" sẽ dần trở nên rõ ràng, áp lực giảm phát sẽ tăng lên và nền kinh tế sẽ bước vào suy thoái. Khu vực tư nhân cấp vi mô dựa trên tính hợp lý của cá nhân, trong điều kiện tĩnh hiện tại sẽ trả nợ, do đó sẽ giảm tiêu dùng và đầu tư, điều này sẽ làm giảm nhu cầu. Và tất nhiên tính hợp lý của cá nhân mang lại ở cấp độ vi mô sẽ được phóng đại. Và khi khu vực tư nhân được kết nối với nhau sẽ tạo ra hiệu ứng vĩ mô vượt quá tổng của các cá nhân riêng lẻ, dẫn đến hiệu ứng "nghịch lý tiết kiệm", nó cũng sẽ hình thành một vòng xoáy "Trả nợ - Tổng cầu không đủ - Giảm phát," điều này sẽ làm trầm trọng thêm suy thoái kinh tế.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

Các quốc gia BRICS vẫn kém G7 về GDP bình quân đầu người

Mặc dù năm quốc gia BRICS đã bắt kịp G7 về tổng GDP được điều chỉnh theo PPP, nhưng họ vẫn kém các nền kinh tế trưởng thành của G7 một khoảng cách đáng kể về GDP bình quân đầu người - một thước đo thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển kinh tế và thịnh vượng.

Theo IMF, không nước nào trong số 5 thành viên BRICS thậm chí có thể đạt được mức GDP bình quân đầu người tương đương với Nhật Bản, vốn là mức thấp nhất trong số các nước G7. Sử dụng đồng đô la quốc tế được điều chỉnh theo PPP, GDP bình quân đầu người của Hoa Kỳ lên tới 80.035 USD, gấp hơn ba lần so với Trung Quốc, lên tới 23.382 USD.

Ấn Độ, quốc gia đông dân nhất thế giới và nền kinh tế lớn thứ ba tính theo GDP điều chỉnh theo PPP, cho đến nay có GDP bình quân đầu người thấp nhất trong số 12 quốc gia G7 và BRICS. Tuy nhiên, tốc độ tiến bộ đã nhanh chóng. Kể từ đầu thế kỷ này, GDP bình quân đầu người của Ấn Độ đã tăng gần gấp năm lần, chỉ sau Trung Quốc về mặt đó.

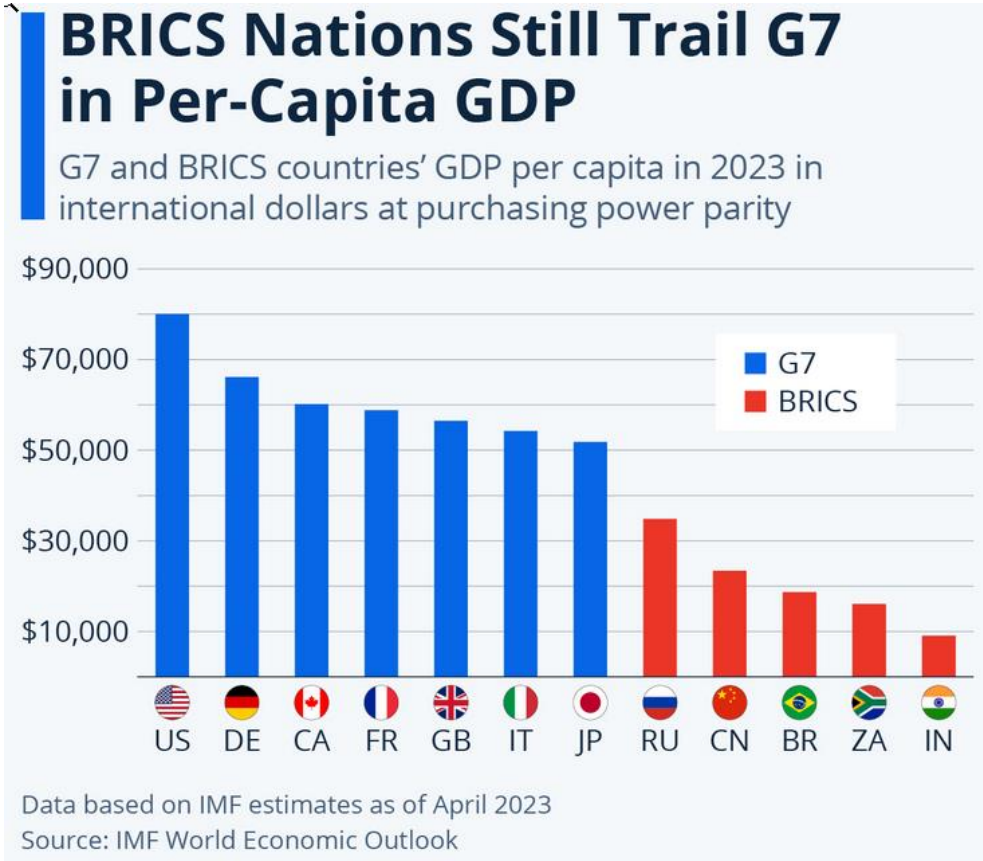

TTCK MỸ: NVIDA đang thiết lập mô hình tích cực

Lợi suất trái phiếu chính phủ Mỹ 10 năm lên mức cao nhất kể từ tháng 11/2027

NVIDA thiết lập mẫu hình tăng giá ấn tượng sẽ có thiết lập mô hình hai đáy

PYPL có phân kỳ dương cảnh báo sự đảo chiều ở đáy ?

Nếu bạn bỏ lỡ 5 ngày đầu tiên của đợt tăng giá, bạn đã bỏ lỡ hầu hết cơ hội tạo lợi nhuận. Đó là lý do vì sao các nhà đầu tư thích dò đáy trên TTCK Mỹ

Kết luận: Dự báo các chỉ số sẽ giao dịch giằng co vào phiên giao dịch tối nay.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

SMART INVEST
Securities Services

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST
Trung tâm nghiên cứu và phân tích

TRỤ SỞ CHÍNH:
Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
Tel: 0243 – 5739779
Fax: 0243 – 5739769